

Số: 4.1/2005/NQ-HĐ

Đông Hà, ngày 22 tháng 4 năm 2005

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHOÁ V - KỲ HỌP THỨ 4**

NGHỊ QUYẾT

Về bố trí, kiện toàn và thực hiện chế độ phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn và cán bộ thôn, bản, khu phố.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;
Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16/12/2002;
Căn cứ Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21/10/2003 của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn;
Sau khi xem xét tờ trình số: 572/TT-UB ngày 30 tháng 3 năm 2005 của UBND tỉnh về việc Về bố trí, kiện toàn và thực hiện chế độ phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã và cán bộ thôn, bản, khu phố, báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế, ý kiến các đại biểu của Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thực hiện mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn và cán bộ thôn, bản, khu phố, như sau:

a) Mức 180.000đ/ tháng, cho 6 chức danh:

- a.1. Phó Trưởng công an;
- a.2. Cán bộ Kế hoạch, giao thông, thuỷ lợi, nông, lâm, ngư, diêm nghiệp;
- a.3. Cán bộ Văn hoá - Thông tin - Thể thao (Truyền thanh, Quản lý nhà văn hoá, Thể dục - Thể thao);
- a.4. Cán bộ Dân số gia đình và trẻ em;
- a.5. Chủ tịch Hội người cao tuổi;
- a.6. Chủ tịch Hội chữ thập đỏ.

b) Mức 160.000đ/ tháng, cho 11 chức danh:

- b.1. Trưởng Ban Tổ chức;
- b.2. Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra;
- b.3. Trưởng Ban Tuyên giáo;
- b.4. Văn phòng Đảng uỷ;
- b.5. Trưởng Khối Dân vận;
- b.6. Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ;
- b.7. Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc;

- b.8. Phó Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh;
- b.9. Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ;
- b.10. Phó Chủ tịch Hội nông dân;
- b.11. Phó Chủ tịch Hội cựu chiến binh.

Thực hiện chế độ kiêm nhiệm đối với 05 chức danh cán bộ Đảng. Ở những nơi không bố trí kiêm nhiệm thì được bố trí tối đa không quá 03 cán bộ không chuyên trách.

c) Mức 140.000đ/ tháng cho 4 chức danh:

- c.1. Bí thư Đảng uỷ bộ phận,
- c.2. Bí thư chi bộ thôn loại 1,
- c.3. Trưởng thôn loại 1,
- c.4. Công an viên thôn loại 1,

d) Mức 120.000đ/tháng cho 3 chức danh:

- d.1. Bí thư chi bộ thôn loại 2;
- d.2. Trưởng thôn loại 2;
- d.3. Công an viên thôn loại 2

đ) Mức 100.000đ/ tháng cho 5 chức danh:

- đ.1. Bí thư chi bộ thuộc Đảng uỷ bộ phận;
- đ.2. Bí thư chi bộ thôn loại 3
- đ.3. Trưởng thôn loại 3
- đ.4. Công an viên thôn loại 3
- đ.5. Công an viên của những thôn bố trí 2 Công an viên trở lên.

Trong trường hợp cán bộ chuyên trách hoặc cán bộ không chuyên trách xã, phường, Thị trấn; cán bộ thôn, bản, khu phố đảm nhận chức danh chính được giao kiêm nhiệm thêm một chức danh khác thì được hưởng thêm phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm (không tính các chức danh đã bố trí cán bộ chuyên môn đảm nhận)

Điều 2: Hội đồng nhân dân tỉnh giao trách nhiệm cho UBND tỉnh hướng dẫn và tổ chức thực hiện.

Nghị Quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá V thông qua tại kỳ họp thứ 4 ngày 22 tháng 4 năm 2005 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 5 năm 2005.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số: 5b/2001/NQ - HĐ ngày 27 tháng 3 năm 2001.

Nơi nhận:

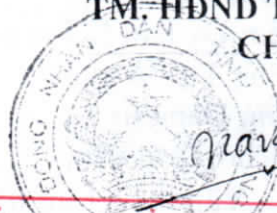
- VPQH, VPCP, VPCTN,
- Bộ Nội vụ,
- TVTU, UBND, UBMTTQVN tỉnh,
- ĐB HĐND tỉnh,
- Cục kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp,
- Sở Nội vụ, Tài chính,
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã,
- Văn phòng HĐND, UBND tỉnh.
- Lưu VT.

CHI CỤC NỘI VỤ

CHI CỤC
VĂN THƯ
LƯU TRỮ

Phạm Thị Duyên

TM. HĐND TỈNH QUẢNG TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Viết Nên

**CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI
NGUYÊN BẢN TRONG TỜ SƠ LƯU TRỮ**

Tài liệu được sao từ:
 Phong: HĐND tỉnh Quảng Trị
 Mục lục số: 03 Hồ sơ số: 33 Tờ số: 01
 Số chứng thực: 103
 Ngày: 04 tháng 4 năm 2019